**BÀI 4 NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI**

**TIẾT 2 – 3: VĂN BẢN 1. BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIỀN**

(Trích Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện, nghệ thuật trong một văn bản truyện đồng thoại.

- Dế Mèn: Một hình ảnh đẹp của tuổi trẻ sôi nổi nhưng tính tình hung hăng, xốc nổi.

- Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đổng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, phần mềm Shub classroom; Phần mềm isping, phần mềm caxamita; Quiz…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề/ Tổ chức hoạt động trải nghiệm

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: Hãy chia sẻ với bạn về lỗi lầm mà em từng gây ra cho người khác?*  *Cách 2: Gv đưa ra một câu dẫn và dẫn dắt học sinh đi vào chủ đề của bài học.*  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe, quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận  - GV quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài:  Các em ạ, cuộc sống là một chuỗi màu sắc thi vị với đủ cung bậc cảm xúc. Những câu nói hay và thú vị đôi khi ta bắt gặp hay lượm lặt ở đâu đó thường gợi cho ta nhiều chiêm nghiệm. Cô đọc được ở đâu đó một câu nói về trải nghiệm mà cô rất tâm đắc: *“Chúng ta không học được từ trải nghiệm…chúng ta học được từ việc suy ngẫm về trải nghiệm”.* Các em có thể hiểu câu nói này theo cách đơn giản như sau: Trải nghiệm là tổng hợp những sự vật, sự việc, hiện tượng mà chúng ta quan sát, tiếp xúc và trải qua. Và sau mỗi trải nghiệm đã trải qua chúng ta sẽ rút ra cho mình được những bài học ý nghĩa, khi chúng ta suy ngẫm lại những trải nghiệm đó.  *- Vậy mỗi một trải nghiệm trôi qua chúng ta đã dừng lại để suy nghĩ hay chưa?*  *- Khi suy ngẫm về trải nghiệm của bản thân, ta có được gì?*  Hôm nay chúng ta cùng đi vào tìm hiểu bài “Bài học đường đời đầu tiên” của tác giả Tô Hoài để tìm cho mình câu trả lời trên nhé. | - HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30)**

**Hoạt động 1: Tri thức đọc hiểu (5p)**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc trưng của truyện đồng thoại.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tri thức đọc hiểu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn hs sử dụng sgk để thực hiện phiếu học tập:*   |  |  | | --- | --- | | **TRUYỆN ĐỒNG THOẠI** | | | **Khái niệm** |  | | **Cốt truyện** |  | | **Nhân vật** |  | | **Ngôi kể** |  | | **Nghệ thuật** |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhận phiếu học tập và thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS suy ngẫm và làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **\* Tri thức đọc hiểu**   |  |  | | --- | --- | | **TRUYỆN ĐỒNG THOẠI** | | | **Khái niệm** | Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi. Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người. | | **Cốt truyện** | - Mang thông điệp giáo dục.  - Tạo được dư âm cho người đọc. | | **Nhân vật** | * Thường con vật, loài vật * Được đặt tên theo danh từ chung * Tính cách được khắc họa bằng hành động, lời nói. | | **Ngôi kể** | Ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba | | **Nghệ thuật** | Nhân cách hóa nhân vật (Nhân hóa) | |

**Hoạt động 2: Trải nghiệm cùng văn bản (5p)**

1. **Mục tiêu:**

- Nắm được sơ qua về tác giả tác phẩm.

- Nhận biết được từng lời thoại của nhân vật, biết cách đọc diễn cảm.

- Trả lời được các câu hỏi suy luận.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  + *GV giới thiệu tác giả tác phẩm.*  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời của từng nhân vật.*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi suy luận ở cuối mỗi đoạn của sgk (Tr84;85;86).*  *+ Gv kiểm tra kĩ năng đọc VB của học sinh bằng câu hỏi: Đọc xong văn bản, em thấy ấn tượng với vấn đề nào nhất?*  *+ Trong trường hợp hs học trực tiếp: Gv sẽ phân vai cho hs đóng hoạt cảnh phân đoạn “Dế Choắt trăn trối trước khi chết với Dế Mèn” giúp hs vừa phát triển năng lực bản thân vừa tạo được dư âm cho người học.*  *+ Gv kiểm tra phần đọc văn bản của hs qua bài tập nhanh Quiz. (Tương tác trực tiếp)*  *Câu 1: Nhân vật nào sau đây không xuất hiện trong văn bản "Bài học đường đời đầu tiên"?*  *□ Dế mèn*  *□ Dế Choắt*  *□ Chị Côc*  *□ Bọ dừa*  *Câu 2: Đoạn trích "Bài học đường đời đầu tiên thuộc thể loại nào?*  *□ Truyện cổ tích*  *□ Truyện truyền thuyết*  *□ Truyện cười*  *□ Truyện đồng thoại*  *Câu 3: Đoạn trích "Bài học đường đời đầu tiên" được kể theo ngôi thứ mấy?*  *□ Ngôi thứ 1*  *□* *Ngôi thứ 2*  *□ Ngôi thứ 3*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1.Tác giả, tác phẩm**  **- (1920- 2014), tên khai sinh Nguyễn Sen**  - Sáng tác phong phú, đa dạng, gồm nhiều thể thể loại: truyện ngắn, hồi kí...  - Dế Mèn phiêu lưu kí là tác phẩm nổi tiếng nhất của Tô Hoài, được dịch ra 40 thứ tiếng. Bài học đường đời đầu tiên là chương mở đầu trong tác phẩm  **2. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời của từng nhân vật. |

**Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi (15p)**

**a.Mục tiêu:**

- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một văn bản truyện đồng thoại.

- Dế Mèn : một hình ảnh đẹp của tuổi trẻ sôi nổi nhưng tính tình hung hăng, xốc nổi.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể, nghệ thuật).

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật;

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về nhân vật Dế Mèn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***- GV chuyển giao nhiệm vụ:***  *+ Tổ chức thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về nhân vật*  *+) Nhóm 1+2: Tìm hiểu về ngoại hình: Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình của nhân vật "tôi". Những chi tiết đó là lời của ai? Điều này giúp em biết gì về tính cách nhân vật?*  *+) Nhóm 3+4: Tìm hiểu về tính cách*  *Tìm những chi tiết miêu tả về hành động của nhân vật "tôi". Qua cách nhân vật tôi miêu tả hàng động của mình giúp em hình dung ra điều gì về tính cách nhân vật?*  *+ Em có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật được nhà văn sử dụng?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Tìm hiểu về nhân vật Dế Choắt**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Phát PHT, HS thảo luận nhóm theo nhóm đôi*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Dế Choắt qua cái nhìn của Dế Mèn* | *Dế Mèn qua cái nhìn của Dế Choắt* | *Hình dung của em về* | | | Dế Mèn | Dế  Choắt | |  |  |  |  |   *+ Dựa vào phần nói về nhân vật Dế Mèn và PHT vừa hoàn thiện, em hãy nhận xét về cách đánh giá về chính bản thân mình và người khác của Dế Mèn? Đã bao giờ em đánh giá giống Dế Mèn chưa?* ***(\*)***  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, hoàn thiện PHT, làm việc cá nhân  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở: *Việc Dế Choắt muốn đào một cái ngách sang nhà nhân vật tôi phòng khi có kẻ nào bắt nạt cho thấy Dế Choắt suy nghĩ, đánh giá như thế nào về nhân vật tôi?*  *Gv hướng dẫn học sinh tìm hiểu về cái chết của DC.*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, sản phẩm cá nhân; hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **3.3. Bài học đường đời đầu tiên**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn theo các câu hỏi sau:  + *Nguyên nhân nào gây ra cái chết cho Dế Choắt?*  *+ Tính thích cà khịa người khác của Dế Mèn đã gây ra hậu quả dì?*  *+ Sau khi gây ra lỗi lầm, thái độ của Dế Mèn như thế nào?*  *+ Bài học mà Dế Mèn rút ra được là gì?*     * - Gv sử dụng kĩ thuật Trình bày một phút để học sinh thảo luận câu hỏi: *Có thể xem cái chết của Dế Choắt là một bước ngoặt khiến Dế Mèn thay đổi cách nhìn về bản thân và về người khác không? Vì sao?* * - HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh  - HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận nhóm để thống nhất sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 2-3 nhóm trình bày sản phẩm  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học cho bản thân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ;  *+ Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, em hiểu thêm điều gì về lỗi lầm của những người ở tuổi mới lớn lên?*  *Vậy thì đứng trước những lỗi lầm, ta cần phải có thái độ như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **- GV quan sát, gợi ý**  - HS thảo luận bàn bạc ý tưởng và sáng tạo sản phẩm của nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo, thuyết trình sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Tìm hiểu nhân vật**  **3.1 Nhân vật Dế Mèn**  **\* Ngoại hình**  + Đôi càng: mẫm bóng  + Vuốt: cứng, nhọn hoắt  + Cánh dài,  + Răng đen nhánh  + Râu dài uốn cong, hùng dũng....  => ***Có vẻ đẹp cường tráng, trẻ trung, tự tin, yêu đời, chứa đầy sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ***.  **\* Tính cách**  + Đi đứng oai vệ, làm điệu, nhún chân, rung râu; tợn lắm.  + Cà khịa với tất cả mọi người trong xóm; quát mấy chị cào cao, đá ghẹo anh Gọng Vó; ….  **=> *Kiêu căng, tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình, xem thường mọi người, hung hăng, xốc nổi.***  **3.2 Nhân vật Dế Choắt**   * - Qua cái nhìn của Dế Mèn, Dế Choắt có đặc điểm: Ốm yếu, có khiếm khuyết về hình thể, hôi hám, nhút nhát, yếu đuối... * - Hình dung về nhân vật Dế Choắt: Dế Choắt là nhân vật có dáng dấp nhỏ bé, yếu ớt nhưng khá am hiểu sự đời, cách đối đãi với mọi người xung quanh. Dù có bị Dế Mèn chê bai, Dế Choắt đáng thương, tội nghiệp cũng chỉ than thở, đành chịu vì sức mình hèn kém.   - Cái chết của Dế Choắt  + Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng  + Trong lúc thoi thóp hơi thở cuối cùng, Dế Choắt cũng không hề trách móc Dế Mèn mà còn đưa ra lời khuyên để Dế Mèn tránh được hậu quả về sau: "*Ở đời phải cẩn thận khi nói năng, nếu không sớm muộn cũng mang vạ vào thân"*  **3.3. Bài học đường đời đầu tiên**  - ***Nguyên nhân*:**  + Muốn ra oai với Dế Choắt  + Muốn chứng tỏ mình đứng đầu thiên hạ  - ***Hậu quả:***  + Dế Choắt chết thảm thương  - ***Thái độ:***  + Ăn năn, hối lỗi  + Thức tỉnh lương tâm.  - ***Bài học:***  + Không kiêu căng, tự phụ, hống hách.  + Sống đoàn kết, nhân ái.  => Có thể xem cái chết của Dế Choắt là một bước ngoặt với Dế Mèn vì qua đó chú đã nhận thức được những sai lầm của bản thân đó là tính kiêu căng, tự phụ. Với mọi người, Dế Mèn đã nhận thức được sự ích kỉ, coi thường người khác.  **\* Bài học cho bản thân**  + Không nên kiêu căng tự phụ, khi chưa biết rõ thực lực của mình  + Không nên hống hách, hung hăng bậy bạ  + Không nên khinh người, nhất là những kẻ yếu hơn mình  + Trước những lỗi lầm phải biết nhận ra và sửa chữa lỗi lầm.  + Biết chịu trách nhiệm trước những hành động và lời nói của bản thân. |

**Hoạt động 4: Tổng kết (5p)**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật; ý nghĩa của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt.  - Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...  ***2. Nghệ thuật***  - Truyện đồng thoại với nội dung hấp dẫn, sinh động.  - Kể chuyện kết hợp với miêu tả.  -Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động  - Các phép tu từ nhân hóa, so sánh, liệt kê.. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng PHT số 3 làm bài tập và để ghi lại những điều biết được qua văn bản, những điều còn băn khoăn

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của PHT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Đã bao giờ em vấp phải sai lầm chưa? Khi đứng trước sai lầm em sẽ xử lí như thế nào?  - Giả sử trong trường hợp em làm vỡ chiếc cốc thì em sẽ làm gì với chiếc cốc vỡ, để sửa chữa lỗi lầm của mình? | **-** Hs sẽ lắng nghe và tạo ra sản phẩm, chụp hình và viết đoạn văn ngắn giới thiệu sp trên phần mềm Shub classroom cho gv.  - Các sp tái chế từ chiếc cốc vỡ hoặc cách để sửa chữa các vết nứt, vết vỡ của chiếc cốc. |
| *+ Từ hoạt động trải nghiệm, gv hỏi: Có phải chiếc cốc vỡ là chiếc cốc bỏ đi không? Vậy thì đứng trước những lỗi lầm, ta cần phải có thái độ như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt  - Chia sẻ, lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức.  *Các em ạ, chiếc cốc vỡ rồi không thể lành lại như ban đầu được nữa, nó cũng giống như lỗi lầm mà chúng ta gây ra cho người khác. Nhẹ thì làm họ tổn thương, đau khổ, nặng thì làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh mạng của người khác. Tuy nhiên, cũng giống như chiếc cốc vỡ, có nhiều bạn chọn cách dán nó lại như một cách để chuộc lại lỗi lầm của mình. Cũng giống Dế Mèn, sau lỗi lầm đã biết thay đổi bản thân. Hoặc cũng có em sáng tạo các cách sửa chữa khác, có thế biết đổi mục đích sử dụng của nó…Nhưng các em hãy nhớ rằng, dù có cố dán lại thì vẫn còn những vết hằn không thể xóa được, như Dế Mèn dù có hối hận cũng không thể làm Dế Choắt sống lại được. Cho nên, ta cần suy nghĩ, cân nhắc kĩ trước hành động, biết chịu trách nhiệm trước hành động và lười nói của bản thân. Cô tin rằng,* *"Bài học đường đời đầu tiên" trích trong DMPLK của nhà văn Tô Hoài trong tiết học hôm nay đã mang lại cho các em một bài học ý nghĩa về những lỗi lầm của bản thân mình.* | - Hs chia sẻ những điều mình đã nắm chắc, những điều còn băn khoăn |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu  *+ Viết một bức thư ngắn bày tỏ sự hối lỗi đối với người mà em đã gây ra lỗi lầm.*  *+ Hình dung và vẽ lại tranh về Dế Mèn hoặc Dế Choắt.*  *- Hs chụp hình sản phẩm và nộp bài lên phần mềm Shub classroom.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, viết  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | - Hs viết một bức thư có được ba phần:  **\* Phần đầu thư:**  + Địa điểm và thời gian viết thư.  (M: Tp Thủ Đức, ngày....tháng...năm...)  + Lời thưa gửi:  (M: Ông bà kính thương)  **\* Phần nội dung chính:**  + Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.  + Nêu mục đích, lý do viết thư *(Bày tỏ sự hối lỗi đối với người mà em đã gây ra lỗi lầm).*  + Nêu ý kiến cần trao đổi *(kể được lỗi lầm mình đã gây ra là gì? Với ai? Khi nào? Để lại hậu quả ra sao? Người đó đã biết lỗi của mình gây ra chưa?)*  + Cảm xúc, tâm trạng của mình như thế nào?...  **\* Phần cuối thư:**  + Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn, lời chào.  + Chữ kí, tên hoặc họ và tên của người viết thư.  - Vẽ được bức tranh. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Dế Choắt qua cái nhìn của Dế Mèn*** | ***Dế Mèn qua cái nhìn của Dế Choắt*** | ***Hình dung của em về*** | |
| ***Dế Mèn*** | ***Dế Choắt*** |
|  |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRUYỆN ĐỒNG THOẠI** | |
| **Khái niệm** |  |
| **Cốt truyện** |  |
| **Nhân vật** |  |
| **Ngôi kể** |  |
|  |  |
| **Nghệ thuật** |  |

**CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ**

**RUBRICS: ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM NHÓM PHIẾU HỌC TẬP 1,2**

Mô tả công cụ:

- Yêu cầu cần đạt

+ Năng lực tự học: nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi được góp ý.

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Hoạt động: Hoạt động 1,2,3

- Thời điểm sử dụng: GV đưa yêu cầu đánh giá trước khi giao nhiệm vụ học tập cho HS.

- Người sử dụng:

+ GV đánh giá HS

+ Đánh giá đồng đẳng

- Cách sử dụng công cụ: Ở hoạt động 2, GV sử dụng phương pháp dạy học hợp tác tổ chức cho HS thực hiện của hoạt động theo nhóm. GV quan sát HS trình bày, thái độ lắng nghe và phản hồi. Sau khi HS hoàn thành nhiệm vụ, GV dùng công cụ này để đánh giá HS, HS tự đánh giá.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Mức đánh giá** | | | **Điểm**  (Theo mức đánh giá) | **Ghi chú** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** |  |
| Phần  thông tin | Nêu được khoảng 1/3 các yêu cầu của phiếu học tập. | Nêu được khoảng 2/3 các yêu cầu của phiếu học tập. | Nêu được đầy đủ các yêu cầu của phiếu học tập. |  |  |
| Phần  hình thức | Sản phẩm chưa thể hiện rõ các chi tiết.  Trình bày chưa rõ ràng, khoa học. | Sản phẩm thể hiện tương đối rõ các chi tiết.  Trình bày rõ ràng, khoa học. Hình thức đơn điệu. | Sản phẩm thể hiện rõ các chi tiết.  Trình bày rõ ràng, khoa học, thu hút. Hình thức thể hiện sự sáng tạo, có tính thẩm mỹ |  |  |
| Phần  tác phong khi thuyết trình | Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm.  Tác phong chưa thể hiện sự tự tin; lời nói chưa trôi chảy. | Trình bày kết quả thảo luận của nhóm một cách rõ ràng, mạch lạc.  Tác phong tự tin. | Trình bày kết quả thảo luận của nhóm một cách rõ ràng, mạch lạc.  Tác phong tự tin. Biết cách vận dụng các yếu tố phi ngôn ngữ để thu hút người nghe. |  | Nếu dạy theo elearning giáo viên không đánh giá phần này, chỉ đánh giá nội dung và hình thức của phiếu học tập trên phần mềm Shub classroom. |
| TỔNG ĐIỂM | | | |  |  |